

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 28/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hoàng M;

Ông Đỗ Trọng Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1064E/54, khóm BK 5, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới Th: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1978; bị cáo chưa có chồng; có 01 con sinh ngày 29 tháng 4 năm 2017; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, học đến lớp 7 nghỉ học; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 11 năm 2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1978; địa chỉ: số 243/10 ấp BK, xã MK, thành phố LX, tỉnh An Giang, vắng mặt;

+ Bà Trần Thu D, sinh năm 1981; địa chỉ: số 1064/54 khóm BK 5, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang, vắng mặt;

+ Bà Phạm Thị Quỳnh M, sinh năm 1984; địa chỉ: số 25/1 Đông An 1, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Thành Út, sinh năm 1968, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2018, nhận được tổ giám về tội phạm của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang phối hợp với Công an thành phố LX kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 67B1-035.35 do Nguyễn Ngọc L điều khiển trên đường Nguyễn Du, phường MB, thành phố LX. Qua kiểm tra phát hiện phía dưới móc ba-ga bên phải xe mô tô có treo 01 túi nylon, bên trong có 01 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng; 01 túi xách màu hồng bên trong có 01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ Acnes có chứa 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, L khai là ma túy đá L tàng trữ để sử dụng nên Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 67B1-035.35; 02 điện thoại di động hiệu Oppo và Iphone; 01 túi xách màu hồng; 01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ Acnes; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu cắt nhọn; 01 gói bánh màu đỏ; tiền Việt Nam 1.260.000 đồng

* Phiếu xét nghiệm ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm Y tế thành phố LX, ghi nhận: Nguyễn Ngọc L dương Th với Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 621/KLGT-PC09 ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

- Gói 01 (ký hiệu M1): Được niêm phong, ngoài có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Ngọc L, Huỳnh Trung T, Trần Trung Hải, Nguyễn Thành Út bên trong có 01 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2796 gam.

- Gói 02 (ký hiệu M2): Được niêm phong, ngoài có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Ngọc L, Huỳnh Trung T, Trần Trung Hải, Nguyễn Thành Út bên trong có 05 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4572 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc L khai: Ngày 17 tháng 9 năm 2018, L điều khiển xe mô tô 67B1-035.35 đi thu tiền góp cho bà Nguyễn Thị Hương T (mẹ ruột của L) được 3.700.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 9 năm 2018, L đến khu vực gần quán Công Tử Bạc Liêu, phường Mỹ Phước sử dụng số tiền trên mua 06 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng của người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội D Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 621/KLGT-PC09 ngày 12/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Cao Dương Hoài Thu, Trần Trung Hải; cùng lượng ma túy bên trong.

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 621/KLGT-PC09 ngày 12/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Cao Dương Hoài Thu, Trần Trung Hải; cùng lượng ma túy bên trong.

+ 01 túi xách màu hồng;

+ 01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ Acnes;

+ 01 đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu cắt nhọn;

+ 01 gói bánh màu đỏ

- Tịch thu, sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, sim số 0868474885, cùng số tiền 1.260.000đ.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố LX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/9/2018 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX lập; Kết luận giám định số 621/KLGT-PC09 ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Gói 01 (ký hiệu M1): Được niêm phong, ngoài có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Ngọc L, Huỳnh Trung T, Trần Trung Hải, Nguyễn Thành Út bên trong có 01 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2796 gam; Gói 02 (ký hiệu M2): Được niêm phong, ngoài có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Ngọc L, Huỳnh Trung T, Trần Trung Hải, Nguyễn Thành Út bên trong có 05 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4572 gam; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,7368 gam Methamphetamine để sử dụng.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về Th chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện. Một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được. Chúng được xem là những nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, làm L truyền đại dịch HIV/AIDS và còn là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 0,7368 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành; 01 túi xách màu hồng; 01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ Acnes; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu cắt nhọn; 01 gói bánh màu đỏ, là vật dụng được dùng vào cất giấu ma túy, sử dụng ma túy, vật không có giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy, các vật dụng này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với điện thoại di động hiệu Oppo cùng sim số 0868474885, được bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán ma túy nên là phương tiện phạm tội. Vì vậy, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động này theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone. Bị cáo khai điện thoại này là của bà T mua cho bị cáo sử dụng. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện điện thoại này được sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, giao trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô biển số 67B1-035.35. Xe ô tô này thuộc sở hữu của bà T. Bà T không biết việc bị cáo dùng xe để làm phương tiện đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố LX đã giao trả lại xe ô tô cho bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, lực lượng Công an có thu giữ số tiền 1.260.000đ. Bị cáo khai, bà T có nhờ bị cáo đi thu tiền hối giúp bà T. Bà T cũng xác định là có nhờ bị cáo đi thu tiền hối giúp bà T. Vì vậy, trả lại cho bà T số tiền 1.260.000đ theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc L: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được Th kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 621/KLGT-PC09 ngày 12/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Cao Dương Hoài Thu, Trần Trung Hải; cùng lượng ma túy bên trong.

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 621/KLGT-PC09 ngày 12/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Cao Dương Hoài Thu, Trần Trung Hải; cùng lượng ma túy bên trong.

+ 01 túi xách màu hồng;

+ 01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ Acnes;

+ 01 đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu cắt nhọn;

+ 01 gói bánh màu đỏ

- Tịch thu, sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, sim số 0868474885, cùng số tiền 1.260.000đ.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị Hương T số tiền 1.260.000đ

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/04/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. LX;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. LX;
- CQTHAHS Công an TP. LX;
- CQĐT Công an TP. LX;
- Chi cục THADS TP. LX;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong